TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Nho Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố T, phường C, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

* *Bị đơn*: Ông Đoàn Ngọc S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố T, phường C, tỉnh Khánh Hòa). Vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn trình bày:*

Bà và ông Đoàn Ngọc S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã C, thành phố C, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 27 tháng 11 năm 2018. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Sỹ T, sinh ngày 22/3/2021, con chung đang còn nhỏ nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Đoàn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn trình bày.*

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim A. Do ông vẫn còn tình cảm với bà A và muốn con chung có đầy đủ bố, mẹ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đoàn Sỹ T, sinh ngày: 22/3/2021. Ông đồng ý với yêu cầu nuôi con chung của bà A.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Đoàn Sỹ T, sinh ngày 22/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Kim A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ theo các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Đoàn Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 27 tháng 11 năm 2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Đoàn Ngọc S là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với nguyên đơn và muốn con chung có đầy đủ bố mẹ nhưng bị đơn không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn bị đơn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Sỹ T, sinh ngày 22/3/2021. Bà A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu T đang còn nhỏ, hiện nay đang sống với với bà A, ông S đồng ý giao con cho bà A nuôi dưỡng. Do đó, việc giao cháu T cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu ông Đoàn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung:* Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về "*ly hôn*" theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Đoàn Ngọc S được ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên là Đoàn Sỹ T, sinh ngày: 22/3/2021 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu ông Đoàn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về "ly hôn" nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001890 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 - Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Ba Ngòi;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Vân